

KẾ HOẠCH
Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030

I. Sự cần thiết xây dựng Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT) đến năm 2030

Lý Sơn là huyện đảo duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi, nằm về hướng Đông Bắc của tỉnh Quảng Ngãi, cách đất liền khoảng 14,5 hải lý. Diện tích tự nhiên 10,32km² dân số khoảng 22 ngàn người, người cao tuổi có 14,472 % (2760 người) dân số toàn huyện, theo kết quả khảo sát thống kê dân số người cao tuổi năm 2017 là 11,125% (2050 người), năm 2018 là 12,50% (2310 người), năm 2019 là 13,072% (2425 người), năm 2020 là 13,889% (2620 người); khả năng đến giai đoạn 2030 huyện Lý Sơn sẽ đạt ngưỡng dân số già là 3450 người, chiếm khoảng 15,70% (NCT).

Từ năm 2018 đến nay, thực hiện Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025; công tác chăm sóc người cao tuổi có nhiều chuyển biến tích cực; hàng năm có 90% người cao tuổi khi bị bệnh được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc, 100% NCT được lập hồ sơ quản lý tại chính quyền địa phương.

Ngày 15/7/2021 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, kế hoạch đã đề ra những chỉ tiêu, giải pháp phù hợp để chăm sóc sức khỏe NCT, phát huy vai trò NCT để ứng phó những thách thức của một xã hội già hóa, nâng cao chất lượng trong tình hình mới.

Trên cơ sở đó, UBND huyện ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT huyện Lý Sơn đến năm 2030 là cần thiết, nhằm nâng cao sức khỏe NCT trong tình hình mới.

II. Cơ sở ban hành

- Luật người cao tuổi năm 2009;
- Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;
- Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NCT;
- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030;
- Thông tư số 35/2011/TT- BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT;

- Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ, ưu đãi tín dụng và biểu dương khen thưởng;

- Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe cho NCT;

- Công văn số 6689/BYT-TCDS ngày 02/12/2020 của Bộ Y tế về tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

- Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe NCT bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số của huyện Lý Sơn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% lãnh đạo các cấp ủy Đảng chính quyền ban hành kế hoạch đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe NCT giai đoạn 2021 – 2025 và duy trì đến năm 2030;

b) Người cao tuổi hoặc người thân gia đình trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe NCT và các kiến thức về chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2025 đạt 90% và duy trì đến năm 2030 đạt 95-100%;

c) NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/ năm và được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe đạt 90% đến năm 2025, 95 - 100% đến năm 2030;

d) NCT được phát hiện và điều trị kịp thời các bệnh không lây nhiễm, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi, bệnh (sa sút trí tuệ) đạt 80% đến năm 2025; 90 - 100% đến năm 2030;

đ) NCT được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 90% đến năm 2025 và đạt 95 - 100% đến năm 2030;

e) 100% NCT không có khả năng tự chăm sóc được gia đình và cộng đồng chăm sóc sức khỏe vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

g) Đến năm 2025 mỗi thôn thành lập 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT; 01 tổ tình nguyện viên và đến năm 2030 có 02 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT/thôn

h) NCT cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến các cơ sở khám, chữa bệnh được, thì được khám và điều trị tại nơi ở đạt 100% đến năm 2030.

IV. Phạm vi và đối tượng

1. Phạm vi: Triển khai 100% tại các thôn trên địa bàn huyện.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: NCT, gia đình NCT, người trực tiếp chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, NCT là hộ nghèo, ưu tiên NCT có công với cách mạng, đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội, các ban, ngành, Mặt trận và Hội, đoàn thể, cán bộ Y tế Dân số, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT.

V. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động của các cấp, các ngành về công tác chăm sóc sức khỏe NCT

a) Nhiệm vụ

- Tuyên truyền, quán triệt những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội.

- Tuyên truyền đến người dân về quyền, nghĩa vụ và lợi ích của việc chăm sóc sức khỏe cho NCT.

- Ban đại diện Hội NCT huyện chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế ban hành Kế hoạch huy động nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT.

b) Giải pháp

Tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên Hội đoàn thể các cấp; những người có uy tín trong cộng đồng ... về thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế, đặc biệt chăm sóc sức khỏe NCT, xây dựng môi trường Y tế thân thiện với NCT.

Tuyên truyền đến người dân về quyền, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của NCT; Cơ quan, tổ chức và gia đình về trách nhiệm kính trọng, giúp đỡ, chăm sóc sức khỏe và phát huy NCT; nghĩa vụ, trách nhiệm của gia đình trong phụng dưỡng NCT; trách nhiệm thực hiện tốt các quy định của nhà nước đối với NCT; ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già.

- Hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với NCT và gia đình có NCT.

c) Các hoạt động

- Hằng năm, định kỳ cung cấp thông tin cho người có uy tín trong cộng đồng về công tác xây dựng và đánh giá, giám sát Chính sách pháp luật, Chương trình, Kế hoạch về chăm sóc sức khỏe NCT.

+ Phối hợp các cơ quan liên quan tập huấn về các nội dung chăm sóc sức khỏe cho NCT.

- Tuyên truyền trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin, bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông lồng ghép nội dung về chăm sóc sức khỏe NCT vào các chương trình giải trí, thể thao trên các phương tiện thông tin đại chúng, tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin như: Phối hợp với Trung tâm Truyền thông Văn hóa – Thể thao tăng cường phát sóng trên đài truyền thanh của huyện, đăng tải các tin, bài phóng sự về chăm sóc sức khỏe NCT; Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm về các vấn đề chăm sóc sức khỏe NCT.

2. củng cố phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh lây nhiễm, từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

a) Nhiệm vụ

- Nâng cao năng lực cho Trung tâm y tế Quân dân y kết hợp thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh lây nhiễm cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe NCT.

- Xây dựng Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe, Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau của NCT.

b) Giải pháp

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ y tế thôn đảm bảo tăng cường triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Phát triển đội ngũ chăm sóc sức khỏe NCT tại gia đình nhằm thực hiện quản lý sức khỏe NCT (*theo dõi, thăm tại nhà*), lồng ghép với quản lý sức khỏe cộng đồng, quản lý bệnh mãn tính, không lây nhiễm tại gia đình và lây ra cộng đồng.

- Triển khai mô hình xã hội hóa chăm sóc y tế cho người cao tuổi tại cơ sở, chăm sóc tập trung ở một địa bàn, xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe tập trung cho người cao tuổi.

c) Các hoạt động chủ yếu

- Trung tâm Y tế quân dân y bố trí sắp xếp các phòng khám riêng, có giường điều trị phục hồi chức năng cho người bệnh là NCT.

- Cung cấp trang thiết bị cho phòng khám để phục vụ điều trị, phục hồi chức năng cho người bệnh là NCT của Trung tâm y tế Quân dân y huyện

- Đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho Trung tâm y tế quân dân y về chuyên khoa, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, cho cán bộ y tế thôn tại địa bàn, bổ sung, hoàn thiện nhiệm vụ cho y tế thôn về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT.

+ Phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là các bệnh mãn tính, bệnh thường gặp ở NCT.

+ Hướng dẫn kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe; phục hồi chức năng cho NCT tại cộng đồng.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NCT.

+ Khám bệnh, chữa bệnh cho NCT tại nơi cư trú kết hợp các phương pháp điều trị Y học cổ truyền với Y học hiện đại, hướng dẫn các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc ở tuyến y tế cơ sở đối với người bệnh là NCT.

+ Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe, cấp phát thuốc bệnh không lây nhiễm cho NCT.

+ Trung tâm y tế Quân dân y huyện phối hợp với gia đình NCT có kế hoạch chăm sóc sức khỏe đối với đối tượng NCT không tự chăm sóc được.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, giám sát, hỗ trợ thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT tại gia đình, cộng đồng mỗi năm 02 đợt.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho cán bộ y tế thôn, thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho NCT tại cộng đồng.

- Xây dựng mô hình chiến dịch:

+ Địa bàn triển khai: tại 06 thôn.

+ Nội dung của chiến dịch: Tổ chức các hoạt động truyền thông, khám sức khỏe theo quy định, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, lập hồ sơ cập nhật theo dõi sức khỏe cho NCT, tư vấn điều trị về các bệnh thường gặp ở NCT.

- Thí điểm triển khai ở một số địa bàn thôn, đánh giá, hướng dẫn nhân rộng mô hình thực hiện chiến dịch chăm sóc sức khỏe NCT tại địa bàn các thôn, hướng dẫn y tế thôn tiếp tục triển khai để trở thành hoạt động thường kỳ tại địa bàn thôn.

- Thành lập và duy trì hoạt động Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT. Lồng ghép với các nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau.

+ Hướng dẫn quy định về tổ chức, nhiệm vụ, cách thức thành lập, trang thiết bị cho Câu lạc bộ hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe trong sinh hoạt của Câu lạc bộ.

+ Xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn, hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe NCT cho người nhà NCT.

+ Tổ chức các hoạt động sinh hoạt Câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn để: Hướng dẫn kiến thức và rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là phòng các loại bệnh thường gặp ở NCT, cung cấp một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe đơn giản, dễ thực hiện cho NCT; chăm sóc sức khỏe về tinh thần thông qua tổ chức các hoạt động Văn hóa – Văn nghệ; Thể dục – Thể thao.

- Thành lập tổ tình nguyện viên ở thôn (*mỗi thôn có ít nhất từ 02 đến 03 người: Y tế thôn là Tổ trưởng, thành viên là người làm công tác dân số và đại diện chi hội NCT ở thôn, Y sĩ và hội viên các Chi tổ hội ở thôn*).

- Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên ở thôn bao gồm: Thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho NCT tại hộ gia đình, phân công theo dõi, ghi chép tình hình sức khỏe của NCT, tổ chức sinh hoạt của đội tình nguyện viên hàng quý.

- Thực hiện thôn thân thiện với NCT (*theo các nội dung của bộ tiêu chí quy định tại Điều 10 Luật NCT năm 2009, nhằm giúp cho NCT khỏe mạnh, chăm sóc của xã hội, phát huy vai trò của NCT*), Đánh giá kết quả nhân rộng mô hình thôn thân thiện với NCT.

3. Đào tạo tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi

a) Nhiệm vụ

Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe NCT như: Trung tâm y tế Quận dân y huyện, Y tế thôn, cán bộ làm công tác dân số; và các tình nguyện viên tại 6 thôn.

b) Giải pháp

- Phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe NCT ở cấp huyện, cấp thôn

- Cử Y, Bác sĩ của Trung tâm y tế quận dân y huyện và những người làm y tế thôn tham gia đào tạo chuyên khoa về lão khoa để chăm sóc sức khỏe NCT. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng có nhu cầu chăm sóc người cao tuổi là người nhà.

c) Các hoạt động chủ yếu

- Phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe NCT cấp huyện, thôn.

- Tập huấn về công tác lão khoa cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

- Đào tạo về chăm sóc sức khỏe NCT cho người thân. Tập huấn cho người NCT. Tập huấn các nhóm đối tượng có nhu cầu.

4. Hoàn thiện chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT

a) Nhiệm vụ

- Tham mưu đề xuất, xây dựng hoàn thiện chính sách, hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe cho NCT.

- Thu thập thông tin, quản lý chăm sóc sức khỏe NCT.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo định kỳ và đột xuất.

b) Giải pháp

- Triển khai các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe NCT.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch theo định kỳ và đột xuất.

c) Các hoạt động chủ yếu

- Phối hợp thực hiện khảo sát, đánh giá và đề xuất xây dựng các chính sách, các văn bản liên quan đến việc xây dựng phát triển mô hình, phong trào chăm sóc sức khỏe NCT trên địa bàn huyện như:

+ Hằng năm ngoài việc thanh toán thẻ BHYT khi khám bệnh cho NCT trong các đợt tổ chức chiến dịch, UBND huyện hỗ trợ thêm kinh phí mua thuốc bổ và sữa cấp thêm cho NCT.

+ Quy định chế độ chăm sóc NCT tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở tập trung.

- Quy định về xây dựng, quản lý, vận hành mô hình chăm sóc NCT qua mạng (*phần mềm quản lý*)

+ Sở theo dõi, quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, giám sát chất lượng, quản lý các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho NCT.

- Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe NCT.

+ Duy trì kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện theo kế hoạch định kỳ và đột xuất.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

a) Đầu tư về nguồn lực tài chính cho công tác chăm sóc sức khỏe NCT

- Bảo đảm nguồn lực đáp ứng nhu cầu triển khai toàn diện kế hoạch, kinh phí thực hiện triển khai kế hoạch các nhiệm vụ thường xuyên, huy động sự đóng góp của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, tranh thủ từ các nguồn hỗ trợ khác nếu có.

- Thực hiện chính sách khuyến khích của các doanh nghiệp, tổ chức, tập thể, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe NCT; đồng thời nâng cao chất lượng các cơ sở cung cấp dịch vụ công lập.

- Huy động tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện chương trình: Đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT phù hợp với quyền lợi nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc sức khỏe NCT.

- Triển khai mô hình thành lập quỹ chăm sóc sức khỏe (*Quỹ dưỡng lão*) cho người cao tuổi khi về già.

b) Huy động nguồn lực tham gia

- Huy động nguồn lực từ toàn bộ mạng lưới y tế, dân số; cán bộ, công chức, thành viên các ban, ngành, Hội đoàn thể và hội viên NCT từ huyện đến Thôn tham gia các hoạt động của kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

VI. Tiến độ thực hiện

1. Giai đoạn 1: Năm 2021 – 2025, tập trung vào một số nội dung sau

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn NCT tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho y tế thôn, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NCT; tổ chức truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT; xây dựng và duy trì các hoạt động Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT; Phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe NCT; Tổ chức triển khai mô hình dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe NCT theo phương thức xã hội hóa.

- Tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho NCT, phòng khám riêng; khu giường điều trị người bệnh là NCT.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn các quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật, đánh giá, tư vấn, quản lý và theo dõi chăm sóc sức khỏe NCT.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo định kỳ và đột xuất.

2. Giai đoạn 2: Năm 2026 – 2030, tập trung vào một số nội dung sau

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1.

- Lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của kế hoạch đã triển khai có hiệu quả; bổ sung các giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt có hiệu quả trong giai đoạn 1.

- Nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1.

- Hoàn thiện các văn bản có liên quan các mô hình về chăm sóc sức khỏe cho NCT. Duy trì kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo định kỳ và đột xuất.

VII. Kinh phí thực hiện

1. Giai đoạn 1: Năm 2021 – 2025

Sử dụng kinh phí đã phê duyệt tại Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án chăm sóc sức khỏe NCT tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 – 2025.

2. Giai đoạn 2: Năm 2026 – 2030

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách, theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Đồng thời tăng cường công tác xã hội hóa, huy động từ doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện hiệu quả Kế hoạch đề ra.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan và chỉ đạo các thôn triển khai thực hiện nội dung của kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030 theo từng giai đoạn đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp với Trung tâm Truyền thông - Văn hóa – Thể thao xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT.

- Hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho NCT; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND huyện; Sở Y tế; các Sở, ngành có liên quan kết quả thực hiện theo quy định.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Hàng năm trên cơ sở dự toán Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe NCT do Trung tâm Y tế quân dân y huyện lập, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thẩm định cân đối ngân sách trình UBND huyện hỗ trợ kinh phí để thực hiện kế hoạch đề ra.

3. Phòng Tư pháp

- Phối hợp với ngành y tế và các phòng, ban, ngành có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về NCT đến nhân dân, đặc biệt là các gia đình có NCT.

- Nghiên cứu hướng dẫn, soạn thảo đề cương, tài liệu tuyên truyền quy định về chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NCT.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế quân dân y và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, rà soát, bổ sung chỉ tiêu chăm sóc NCT vào hương ước, quy ước hương thôn, xây dựng gia đình, cơ quan, đơn vị, thôn văn hóa trong toàn huyện; chỉ đạo các đơn vị thuộc lĩnh vực mình quản lý phối hợp với Phòng y tế tổ chức các hoạt động tuyên truyền chăm sóc sức khỏe cho NCT tại cộng đồng.

5. Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao

Đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của Nhà nước về NCT; về những thách thức của quá trình già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT; các

kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và NCT tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân NCT.

6. Ban Tổ chức, Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Trung tâm y tế quân dân y và các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, đề xuất các chế độ, chính sách nhằm chăm sóc sức khỏe tốt hơn cho NCT.

7. Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện

- Phối hợp với Trung tâm Y tế quân dân y tế tổ chức triển khai các hoạt động của kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030;

- Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030 vào các nội dung của Chương trình, Kế hoạch hằng năm của Hội NCT huyện; đồng thời tiếp tục củng cố, xây dựng, nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình dự án khác về chăm sóc sức khỏe NCT.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030; đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao trách nhiệm của đoàn viên, hội viên trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT, đặc biệt là NCT thuộc diện chính sách, NCT là hộ nghèo, cận nghèo, NCT có hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa.

9. Trung tâm y tế Quân dân y huyện

- Phối hợp với ban đại diện Hội NCT có Kế hoạch tổ chức khám định kỳ cho người cao tuổi

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe cho NCT, cho cán bộ y tế thôn

- Phổ biến, hướng dẫn kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và tự chăm sóc sức khỏe; phục hồi chức năng, đặc biệt là bệnh mãn tính, bệnh thường gặp ở NCT.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các quy trình và hệ thống tổ chức quản lý chăm sóc sức khỏe NCT, các quy định, quy chế, chuyên môn kỹ thuật chăm sóc sức khỏe NCT trên cơ sở văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện; hướng dẫn tổ chức thực hiện khi được phê duyệt kế hoạch. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch từng giai đoạn;

- Ngoài kinh phí được cấp trên giao hằng năm Trung tâm y tế quân dân y chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch để trình với cấp có

thảm quyền hỗ trợ kinh phí để thực hiện các hoạt động, nhằm góp phần hoàn thành tốt kế hoạch đề ra hằng năm.

10. Các Thôn trên địa bàn huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, triển khai sâu rộng trong quần chúng nhân dân; phối hợp với y tế thôn, Hội NCT thôn và Mặt trận, Hội đoàn thể ở thôn triển khai kế hoạch chăm sóc NCT đến năm 2030 trên địa bàn thôn.

IX. Công tác thống kê báo cáo

Yêu cầu hằng năm các Phòng, ban, ngành và đề nghị Mặt trận các Hội đoàn thể, các thôn; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030 cho UBND huyện (*qua Trung tâm Y tế Quân dân y*), tổng hợp trình UBND huyện báo cáo về UBND tỉnh (trước ngày 15/12 của năm). /.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Thường trực Huyện ủy; HĐND huyện;
- CT, Các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN; Hội đoàn thể huyện;
- Ban Tổ chức, NV-LĐ-TB&XH huyện;
- Phòng Y tế, Phòng VH-TT huyện;
- Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Trung tâm Truyền thông, VH – TT huyện;
- Trung tâm y tế quân dân y huyện;
- Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện;
- Các Thôn trên địa bàn huyện;
- VPH: CVP; PCVP; CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Ninh